Chi tiết mã HS 8414.59.91

Mã HS	8414.59.91
Mô tả hàng hóa	Bơm không khí hoặc bơm chân không, máy nén không khí hoặc chất khí khác và quạt; nắp chụp hút tuần hoàn gió hoặc thông gió có kèm theo quạt, có hoặc không lắp bộ phận lọc; tủ an toàn sinh học kín khí, có hoặc không lắp bộ phận lọc / - Quạt: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Có lưới bảo vệ
Đơn vị	chiếc
Thời điểm tạo	03/11/2026 06:35:45
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/84145991/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	15	15%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K13190
Thuế NK ưu đãi (MFN)	10	10%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N13190
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q13190
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0 (-KH, TH)	0% (trừ KH, TH)	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0(-KH, LA, PH)	0% (trừ KH, LA, PH)	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	2	2%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	5	5%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	5	5%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
RCEP (Phụ lục C)	5	5%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	5	5%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	5	5%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	5,5	5,5%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	7.5	7,5%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	7	7%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E12474
ATIGA	2022	2022	0	AT!E12417
ATIGA	2023	2023	0	AT!F12417
ATIGA	2024	2024	0	AT!G12417
ATIGA	2025	2025	0	AT!H12417
ATIGA	2026	2026	0	AT!I12417
ATIGA	2027	2027	0	AT!J12417
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E12471
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F12471
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G12471

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H12471
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I12471
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J12471
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E12472
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F12472
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G12472
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H12472
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I12472
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J12472
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F12473
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H12423
AIFTA	30/12/2022	2022	8	AI!F12429
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	7.5	AI!G12429
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	7.5	AI!H12429
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	7.5	AI!I12429
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	7.5	AI!J12429
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	7.5	AI!K12429
VKFTA	2022	2022	0	VK!E12462
VKFTA	2023	2023	0	VK!F12462
VKFTA	2024	2024	0	VK!G12462
VKFTA	2025	2025	0	VK!H12462
VKFTA	2026	2026	0	VK!I12462
VKFTA	2027	2027	0	VK!J12462
VCFTA	2022	2022	2	VC!D12509
VCFTA	2023	2023	1	VC!E12509
VCFTA	2024	2024	0	VC!F12509

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2025	2025	0	VC!G12509
VCFTA	2026	2026	0	VC!H12509
VCFTA	2027	2027	0	VC!I12509
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D12494
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E12494
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F12494
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G12494
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H12494
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I12494
AHKFTA	2022	2022	6	AKH!D12494
AHKFTA	2023	2023	4	AKH!E12494
AHKFTA	2024	2024	4	AKH!F12494
AHKFTA	2025	2025	2	AKH!G12494
AHKFTA	2026	2026	2	AKH!H12494
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I12494
EVFTA	2022	2022	5	EV-NK!D12509
EVFTA	2023	2023	3,3	EV-NK!E12509
EVFTA	2024	2024	1,6	EV-NK!F12509
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G12509
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H12509
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I12509
UKVFTA	2022	2022	5	UKV!D12508
UKVFTA	2023	2023	3,3	UKV!E12508
UKVFTA	2024	2024	1,6	UKV!F12508
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G12508
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H12508

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I12508
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D12488
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E12488
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F12488
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G12488
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H12488
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I12488
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J12488
RCEP A	2022	2022	9	RCEPT-A!D12496
RCEP A	2023	2023	8	RCEPT-A!E12496
RCEP A	2024	2024	7	RCEPT-A!F12496
RCEP A	2025	2025	6	RCEPT-A!G12496
RCEP A	2026	2026	5	RCEPT-A!H12496
RCEP A	2027	2027	4	RCEPT-A!I12496
RCEP B	2022	2022	9	B!D12496
RCEP B	2023	2023	8	B!E12496
RCEP B	2024	2024	7	B!F12496
RCEP B	2025	2025	6	B!G12496
RCEP B	2026	2026	5	B!H12496
RCEP B	2027	2027	4	B!I12496
RCEP C	2022	2022	9	C!D12496
RCEP C	2023	2023	8	C!E12496
RCEP C	2024	2024	7	C!F12496
RCEP C	2025	2025	6	C!G12496
RCEP C	2026	2026	5	C!H12496
RCEP C	2027	2027	4	C!I12496

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2022	2022	9,1	D!D12495
RCEP D	2023	2023	8,2	D!E12495
RCEP D	2024	2024	7,3	D!F12495
RCEP D	2025	2025	6,4	D!G12495
RCEP D	2026	2026	5,5	D!H12495
RCEP D	2027	2027	4,5	D!I12495
RCEP E	2022	2022	9	E!D12499
RCEP E	2023	2023	8	E!E12499
RCEP E	2024	2024	7	E!F12499
RCEP E	2025	2025	6	E!G12499
RCEP E	2026	2026	5	E!H12499
RCEP E	2027	2027	4	E!I12499
RCEP F	2022	2022	9	F!D12496
RCEP F	2023	2023	8	F!E12496
RCEP F	2024	2024	7	F!F12496
RCEP F	2025	2025	6	F!G12496
RCEP F	2026	2026	5	F!H12496
RCEP F	2027	2027	4	F!I12496
VIFTA	2024	2024	9	VI!F11566
VIFTA	2025	2025	8	VI!G11566
VIFTA	2026	2026	7	VI!H11566
VIFTA	2027	2027	6	VI!I11566

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

DOC-002	ORANGE	Giấy phép / danh mục quản lý	Chính sách mặt hàng tham chiếu danh mục quản lý: Hàng tiêu dùng QSD cấp NK (08/2023/TT-BCT - PL1.I)		08/2023/TT-BCT	Xác minh hàng hóa có thuộc diện giấy phép, cấm hoặc hạn chế theo văn bản nêu trên.	Văn bản dẫn chiếu trong file nguồn; chưa xác minh hiệu lực
HS-003	YELLOW	Classification Review Required – có các dòng thuế tương tự	Phân nhóm 8414.59 có 9 dòng thuế; dòng 8414.59.91 được phân biệt với các dòng khác theo mô tả: Có lưới bảo vệ.	8414.59.10 Quạt, loại chỉ sử dụng hoặc chủ yếu sử dụng để làm mát bộ vi xử lý, thiết bị viễn thông, máy xử lý dữ liệu tự động hoặc các khối chức năng của máy xử lý dữ liệu tự động (SEN); 8414.59.20 Quạt gió phòng nổ, loại sử dụng trong hầm lò; 8414.59.30 Máy thổi khí (SEN); 8414.59.41 Có lưới bảo vệ; 8414.59.49 Loại khác; 8414.59.50 Máy thổi khí (SEN)	31/2022/TT-BTC	Xác minh các đặc điểm phân biệt; cân nhắc đề nghị xác định trước mã số nếu chưa chắc chắn.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
HS-005	BLUE	Có mã Chương 98 tương ứng	Mã 8414.59.91 có mã Chương 98 tương ứng 9818.21.21 (thuế MFN riêng: 0%). Chỉ áp dụng khi đáp ứng điều kiện của Chương 98.	- - - Có lưới bảo vệ	26/2023/NĐ-CP	Đọc điều kiện tại Chương 98 (Nghị định 26/2023/NĐ-CP và sửa đổi).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 8414.59.91. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra

DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 10% của mã 8414.59.91 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N13190), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Chính sách mặt hàng

Chính sách mặt hàng
Hàng tiêu dùng QSD cấp NK (08/2023/TT-BCT - PL1.I)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.